

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Nam Bình Xuyên

- Địa điểm thực hiện: Xã Xuân Lãng và xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Phát triển Nam Bình Xuyên Green Park.

Đại diện: Bà Định Thị Thu Hà

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện: Ông Trần Đức Thiện

Chức vụ: Phó TGĐ

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* *Phạm vi thực hiện dự án:*

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Xuân Lãng và xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ.

- Vị trí giáp ranh khu đất thực hiện dự án:

+Phía Bắc giáp: Trạm biến áp 220Kv Vĩnh Yên và tuyến đường trục Bình Xuyên-Yên Lạc- Vĩnh Tường (vành đai 4 đô thị Vĩnh Phúc);

+ Phía Nam giáp: Dân cư hiện trạng xã Xuân Lãng và sông Cà Lồ;

+ Phía Đông giáp: Khu đô thị Nam Bình Xuyên;

+ Phía Tây giáp: Dân cư hiện trạng xã Xuân Lãng và trục đường quy hoạch mới.

* *Quy mô, công suất của dự án:*

- Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Nam Bình Xuyên do nhà đầu tư đề xuất thực hiện là 295,74 ha (hạ tầng KCN 290,152ha và 5,588ha đất hành lang lưới điện cao thế).

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Cơ sở hạ tầng và các dịch vụ quản lý khu công nghiệp.

- Quy mô xây dựng các công trình:

+ Khu vực sản xuất công nghiệp, kho bãi, bao gồm 18 ô đất ký hiệu từ CN-01 ÷ CN-18, xây dựng các công trình nhà máy, kho tàng.

+ Các khu dịch vụ bao gồm ô đất DV-01 và DV-02, DV-03, xây dựng các công trình dịch vụ, lưu trú, tiện ích công cộng, thiết chế văn hóa, thể thao, cây xanh công cộng cho người lao động làm việc trong KCN.

+ Đất giao thông, bãi đỗ xe, các khu kỹ thuật (*trạm xử lý nước thải, PCCC...*), khu cây xanh, mặt nước, đất hành lang đường ống xăng dầu.

1.3. Công nghệ sản xuất

Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

❖ Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động bóc lớp đất bề mặt; nạo vét ao; nạo vét mương trước khi hoàn cải; san nền, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ, đường thủy và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ,...

❖ Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên tại KCN phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

- Hoạt động sản xuất của các nhà máy thứ cấp trong KCN phát sinh nước thải công nghiệp, khí thải công nghiệp, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại.

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển ra vào dự án trong giai đoạn vận hành phát sinh tiếng ồn, rung, bụi và khí thải.

- Hoạt động xử lý nước thải, nạo vét cống thoát nước mưa, thoát nước thải, chăm sóc cây xanh trong phạm vi KCN phát sinh bùn thải, chất thải nguy hại và mùi hôi.

- Hoạt động xả nước thải sau xử lý ra kênh tiêu có khả năng gây ngập úng, tác động tiêu cực đến chất lượng nước nguồn tiếp nhận trong trường hợp nước thải không được thu gom xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A).

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

a. Vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau

- Diện tích khoảng 295,74 ha (hạ tầng KCN 290,152ha và 5,588ha đất hành lang lưới điện cao thế), thuộc địa giới hành chính xã Xuân Lãng và Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ:

+ Phía Bắc giáp: Trạm biến áp 220Kv Vĩnh Yên và tuyến đường trục Bình Xuyên-Yên Lạc- Vĩnh Tường (vành đai 4 đô thị Vĩnh Phúc);

+ Phía Nam giáp: Dân cư hiện trạng xã Xuân Lãng và sông Cà Lồ;

+ Phía Đông giáp: Khu đô thị Nam Bình Xuyên;

+ Phía Tây giáp: Dân cư hiện trạng xã Xuân Lãng và trục đường quy hoạch mới.

- Hiện trạng sử dụng đất:

Dự án đã khởi công xây dựng ngày 19/8/2025, hiện đang triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật (san nền, đường giao thông...) và thực hiện thủ tục giao đất đợt 1 khoảng 52 ha.

Ranh giới đề xuất điều chỉnh Khu công nghiệp Nam Bình Xuyên đã được cập nhật, điều chỉnh về phạm vi, ranh giới vào quy hoạch tỉnh Vĩnh phúc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đề xuất của Sở Xây dựng tại văn bản số 4592/SXD-QHKT ngày 01/11/2023 và được Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 06/2/2024; đồng thời được cập nhật vào Quy hoạch phân khu C1 tại Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu C1, tỷ lệ 1/2000 Phát triển công nghiệp và đô thị phụ trợ khu vực hai bên Quốc lộ 2 tại các xã Bình Nguyên và Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ và quy hoạch phân khu B1 tại Quyết định 1247/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân khu B1, tỷ lệ 1/2000 phát triển đô thị du lịch khu vực xung quanh hồ điều hòa thuộc phường Vĩnh Yên, xã Bình Nguyên, xã Xuân Lãng, xã Nguyệt Đức, xã Tam Hồng và xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ.

+ Nội dung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật:

++ Cập nhật, bổ sung quỹ đất dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định.

++ Cập nhật, bổ sung tuyến đường tỉnh 303C đi qua khu công nghiệp kết nối với tuyến đường vành đai 4 thủ đô Hà Nội theo định hướng quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

++ Điều chỉnh diện tích, các thông số sử dụng đất của các ô đất để tối ưu hóa, tuân thủ quy chuẩn và phù hợp với nhu cầu nhà đầu tư thứ cấp, nhằm tăng cường thu hút đầu tư.

++ Cập nhật lại quy mô, vị trí trạm biến áp 220kv Vĩnh Yên mở rộng.

++ Nghiên cứu lựa chọn giải pháp chuẩn bị kỹ thuật nhằm tối ưu hóa về cao độ nền xây dựng (giảm khối lượng đất đắp), sử dụng đồng bộ hệ thống đê bao, mương dẫn, hồ chứa nước và trạm bơm cưỡng bức để chống ngập úng, thay vì phương án san nền truyền thống được quy định trong đồ án QHCT khu công nghiệp Nam Bình Xuyên đã được phê duyệt.

b. Mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh

c. Các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

a. Các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

* Nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn sẽ rửa trôi và phát tán các chất ô nhiễm (rác thải, cặn dầu mỡ...) vào nguồn nước hồ; nước sông bao quanh dự án hoặc ngấm xuống đất và nước ngầm tầng nông khu vực dự án.

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt của công nhân làm việc tại công trường là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chất lượng nước khu vực xung quanh. Nước thải sinh hoạt chứa cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải trong quá trình thi công xây dựng chủ yếu là nước phun ẩm đường, ẩm cát mới san lấp, nước cho quá trình vệ sinh thiết bị thi công và nước xịt rửa bánh xe ra khỏi công trường. Lượng nước thải này thường chứa hàm lượng tương đối cao các chất rắn lơ lửng và dầu mỡ.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước mưa chảy tràn: Vào những khi trời mưa, nước mưa chảy tràn qua khu vực sẽ cuốn theo đất, cát, chất cặn bã rơi rớt xuống hệ thống thoát nước. Nếu không được quản lý tốt sẽ gây tác động tiêu cực lớn đến nguồn nước mặt, nước ngầm. Ô nhiễm nước do nước mưa chảy tràn rửa trôi các chất bẩn trên bề mặt xuống kênh rạch, sông ngòi mang theo vật chất lơ lửng làm tăng độ đục của nước.

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân tại các nhà máy thứ cấp, từ công nhân khu dịch vụ - hạ tầng kỹ thuật và khách vãng lai.

+ Nước thải sản xuất: Phát sinh từ hoạt động sản xuất của các nhà máy thứ cấp, thành phần chính là hàm lượng các chất vô cơ, hữu cơ, kim loại nặng,...

Theo tính toán dự báo sơ bộ của Dự án, tổng lưu lượng nước thải lớn nhất phát sinh từ Dự án: 4.000 m³/ngày.đêm.

* Khí thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động đào đắp, san lấp mặt bằng, thi công các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đổ thải và hoạt động của các máy móc, thiết bị phục vụ thi công phát tiếng ồn, độ rung, sinh bụi, khí thải với phần chủ yếu là bụi, CO, SO₂, NO_x,...

- Giai đoạn vận hành:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào KCN. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là SO_x, NO_x, CO_x, hydrocacbon và bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của các nhà máy thứ cấp. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là bụi, SO_x, NO_x, CO_x, VOC.

+ Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng tại trạm xử lý nước thải tập trung KCN. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là bụi, SO_x, NO_x, CO_x.

+ Mùi hôi phát sinh từ khu vực lưu chứa rác thải và từ trạm xử lý nước thải tập trung KCN. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là NH_3 , H_2S , Mercaptan.

* CTR, CTNH:

- CTR sinh hoạt, CTR thông thường:

+ Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động vét ao, mương và bóc lớp đất hữu cơ bề mặt phát sinh bùn, đất hữu cơ

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động ăn uống, sinh hoạt của công nhân tại công trường. Thành phần chủ yếu chất thải rắn sinh hoạt là túi nilon, giấy vụn, bao gói thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng: Chủ yếu là gạch vỡ, ngói vỡ, vữa xây dựng, đất đá thải, các thùng gỗ, nhựa, vụn sắt hoặc bao bì đựng các loại vật liệu, thiết bị lắp đặt công trình... Khối lượng CTR xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án ước tính khoảng 0,5% lượng nguyên vật liệu xây dựng.

- Lượng bùn phát sinh từ quá trình đào đắp mặt bằng nếu không quản lý tốt sẽ làm phát sinh bụi ra môi trường. Khi trời mưa sẽ cuốn theo bùn đất xuống các thủy vực xung quanh gây ô nhiễm nguồn nước mặt khu vực. Lượng bùn thải thường được tận dụng để trồng cây xanh, không đổ thải ra bên ngoài.

+ Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các nhà máy thứ cấp.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu trung tâm điều hành dịch vụ và trạm xử lý nước thải tập trung của KCN, khối lượng 98 kg/ngày.

- CTR công nghiệp thông thường từ các nhà máy thứ cấp. Thành phần chính là nguyên liệu/sản phẩm hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng; xác bã nguyên liệu; bao bì đóng gói thải (nylon, băng keo, thùng carton, dây đai,...); vỏ chai, vỏ đồ hộp thải; giấy thải; vật dụng nhựa thải; vật dụng kim loại thải; pallet thải; tro thải từ lò hơi,...

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động quản lý, vận hành KCN của Chủ dự án. Thành phần chủ yếu là bao bì nylon thải, phế liệu nhựa; phế liệu kim loại; bao bì giấy, giấy thải; cành cây, lá cây, cỏ dại; bùn thải từ bể tự hoại; bùn cặn từ hoạt động nạo vét, vệ sinh định kỳ các hố ga thu gom nước mưa.

- Bùn thải phát sinh từ HTXLNT chứa các thành phần ô nhiễm: các chất hữu cơ: N, P,...; các chất vô cơ: kim loại nặng và các hợp chất của kim loại nặng, vi sinh vật gây bệnh....

- CTNH:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động văn phòng tại công trường thi công, hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án và hoạt động bảo trì, sửa chữa

các máy móc, thiết bị thi công phát sinh chất thải nguy hại Thành phần chủ yếu gồm: Dầu cặn thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bao bì dính cặn sơn, thiết bị điện tử hỏng, pin thải, ắc quy thải, que hàn, sơn thừa,...

+ Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của các nhà máy thứ cấp đầu tư vào Khu công nghiệp phát sinh chất thải nguy hại; lượng chất thải này sẽ được tính toán, dự báo cụ thể từng nhà máy và thể hiện trong hồ sơ môi trường riêng của từng Dự án và do chủ các dự án đầu tư thứ cấp thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động quản lý, vận hành KCN. Thành phần chủ yếu là dầu nhớt thải, giẻ lau dính thành phần nguy hại, dầu thải, vỏ thùng đựng hóa chất, bóng đèn Led thải, than hoạt tính thải, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải,...

b. Các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và rung chấn, có khả năng ảnh hưởng tới một số khu dân cư xung quanh Dự án.

- Giai đoạn vận hành:

- + Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động sản xuất công nghiệp của các nhà máy thứ cấp.

- + Tiếng ồn, độ rung phát sinh do hoạt động của các phương tiện giao thông, vận tải, các phương tiện máy móc thiết bị thi công trong phạm vi dự án.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

a. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

* Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

- + Bố trí các nhà vệ sinh di động phục vụ sinh hoạt cho công nhân xây dựng trên công trường. Chủ dự án sẽ thuê các nhà vệ sinh di động. Định kỳ 1- 2 tháng/lần, Chủ dự án sẽ thuê đơn vị chức năng tiến hành bơm hút khoảng 80% lượng bùn trong bể phốt đi xử lý đúng nơi quy định.

- + Xây dựng các hố lắng để thu gom nước mưa chảy tràn trên khu vực và nước thải thi công, nước thải rửa xe (nước thải rửa xe phải được xử lý sơ bộ qua chất liệu thấm dầu mới được tái sử dụng). Tránh việc ngập úng trên công trường cuốn theo bụi bẩn, đất cát xuống nguồn nước mặt gây bồi lắng, ô nhiễm. Nước từ các hố lắng sau khi lắng được tái sử dụng lại làm nước rửa xe cho các phương tiện ra vào công trường hoặc trộn vật liệu;

- + Quy hoạch, thi công hệ thống thoát nước tạm thời trong quá trình san nền.

+ Thường xuyên dọn dẹp mặt bằng công trường sau mỗi ngày làm việc, thu gom các loại rác thải và vật liệu xây dựng để tránh ngập úng cục bộ và tác động xấu đến môi trường do nước mưa chảy tràn.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chủ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom thoát nước thải của toàn khu công nghiệp. Thường xuyên khơi thông cống rãnh, mương thoát nước để phòng tránh tắc nghẽn gây tràn nước mưa, nước thải.

+ Chủ đầu tư xây dựng trạm XLNT tập trung để xử lý toàn bộ nước thải của các nhà máy thứ cấp và khu nhà điều hành đạt quy chuẩn tiếp nhận đầu ra trước khi xả ra ngoài môi trường. Thành lập tổ vận hành trạm xử lý nước thải để quản lý, kiểm soát, giám sát nước thải, phòng tránh các sự cố môi trường có thể xảy ra và kịp thời xử lý khi gặp sự cố.

+ Các nhà máy thứ cấp phải xây dựng các công trình xử lý nước thải sơ bộ, xử lý đạt quy chuẩn tiếp nhận đầu vào của khu công nghiệp trước khi đầu nối về trạm XLNT tập trung của khu công nghiệp.

+ Xây dựng các bể tự hoại tại khu nhà điều hành của khu công nghiệp để xử lý sơ bộ nước thải trước khi dẫn về trạm XLNT tập trung của khu công nghiệp.

+ Trạm xử lý nước thải của KCN có công suất 4.000 m³/ngày đảm bảo xử lý đạt cột A – QCVN 40:2025/BTNMT trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

* Công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Xây dựng kế hoạch thi công trên cơ sở áp dụng biện pháp thi công cuốn chiếu, cơ giới hóa các thao tác và quá trình thi công bảo đảm tiến độ, giảm thiểu ô nhiễm và an toàn lao động;

+ Trước khi thi công, tổ chức lập hàng rào che chắn công trường ở các khu vực có tiếp giáp với khu vực xung quanh Dự án nhằm bảo đảm giảm thiểu ô nhiễm do bụi, khí thải và tiếng ồn;

+ Áp dụng các biện pháp giảm lượng bụi như thường xuyên phun nước tưới ẩm với tần suất 4h - 5h/lần;

+ Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ đối với công nhân tham gia trực tiếp các hoạt động thi công có phát sinh khí thải;

+ Che phủ kín bằng bạt các thùng xe vận tải nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị công trình đến khu vực dự án nhằm hạn chế phát sinh bụi, tránh rơi vãi đất, cát, gạch, đá,... ra đường, phòng chống xảy ra tai nạn giao thông trong khi vận chuyển;

+ Các thiết bị, máy móc thi công cơ giới (máy khoan, máy đóng cọc, máy nâng, cần cẩu, máy trộn bê tông, máy đầm...) thường xuyên được kiểm tra kỹ tình trạng kỹ

thuật, thực hiện vệ sinh, bảo dưỡng khi thấy cần thiết nhằm hạn chế ô nhiễm do tiếng ồn, bụi, khí thải;

- + Yêu cầu nhà thầu thực hiện nghiêm túc các biện pháp và kế hoạch thi công đã phê duyệt, gồm cả phương án bảo vệ môi trường trong thi công và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc bảo vệ môi trường tại công trường;

- + Thực hiện tối ưu kế hoạch thời gian sử dụng các thiết bị xây dựng gây ồn, rung như: máy đào, máy xúc, máy đóng cọc,... trong giờ làm việc, tránh sử dụng các thiết bị, máy móc gây ồn lớn vào thời gian nghỉ.

- Giai đoạn vận hành:

- Đối với chủ đầu tư:

- + Phun nước rửa đường giao thông nội bộ thường xuyên, nhất là vào mùa khô;

- + Bảo đảm trồng đủ diện tích cây xanh tập trung, cây xanh cách ly, cây xanh dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ của khu công nghiệp, nhằm tạo thành hệ thống cây xanh liên hoàn, môi trường và cảnh quan đẹp với diện tích cây xanh > 10 % tổng diện tích mặt bằng dự án.

- + Phân bố, điều tiết luồng xe ra vào khu công nghiệp hợp lý.

- Đối với các nhà máy thứ cấp trong khu công nghiệp:

Các nhà máy thứ cấp trong khu công nghiệp sẽ tự chịu trách nhiệm đầu tư các hệ thống xử lý, giảm thiểu bụi, khí thải phù hợp với nguồn phát sinh, thành phần tính chất của khí thải từng ngành nghề sản xuất. Tuân thủ theo hồ sơ môi trường riêng của từng nhà máy (Đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường).

- + Có nhật ký vận hành hệ thống xử lý khí thải được ghi chép đầy đủ, lưu giữ tối thiểu 02 năm.

- + Thực hiện quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định theo nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

- + Thực hiện chương trình giám sát khí thải định kỳ 3 tháng/lần và thông báo kết quả về Nhà đầu tư của KCN.

* Công trình và biện pháp quản lý CTR, CTNH:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Nhà thầu thi công sẽ phải chủ động phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- + Các phế thải tro, không nguy hại như: gạch vỡ, đất, cát dư có thể tận dụng cho việc san lấp mặt bằng.

- + Các phế liệu có thể tái chế, tái sử dụng như bao bì xi măng, chai lọ, các mẫu sắt, thép... được tập trung phân loại tại nơi quy định và bán cho người thu mua.

+ Đối với chất thải là đất đá thừa, Nhà đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu thi công chủ động làm việc với công ty môi trường đô thị để hợp đồng thu gom, vận chuyển đến nơi quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Đặt thùng đựng rác kích thước 240 lít, có nắp đậy cho mỗi khu lán trại và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển định kỳ.

+ Yêu cầu các đơn vị thi công phân loại các chất thải theo nguồn gốc và mục đích sử dụng để có biện pháp xử lý phù hợp.

+ Lập các nội quy về trật tự, vệ sinh và bảo vệ môi trường khu vực, đảm bảo trước khi thi công các công nhân đều được học tập và tập huấn các quy định về nội quy công trường.

- CTNH:

+ Tổ chức phân loại và quản lý CTNH theo nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

+ CTNH được phân loại ngay tại nguồn phát sinh và thu gom vào trong các thùng chứa chuyên dụng. Bố trí thùng chứa CTNH dung tích 120 lít, có nắp đậy để chứa các loại CTNH phát sinh. Phương tiện thu gom được thiết kế bảo đảm phòng ngừa rò rỉ hoặc phát tán CTNH vào môi trường; các phương tiện thu gom được chế tạo từ các vật liệu không có khả năng tương tác, phản ứng với CTNH.

- Giai đoạn vận hành:

- Đối với chủ đầu tư Khu công nghiệp:

+ Thực hiện quản lý chất thải rắn theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và quản lý CTNH theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT- BTNMT.

+ Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường: Bố trí các thùng chứa rác tại các tuyến đường nội bộ Khu công nghiệp, khu nhà điều hành để thu gom lưu chứa rác thải và đưa về kho chứa tạm thời. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ CTNH được thu gom, phân loại, dán nhãn và lưu trữ tạm thời tại kho lưu giữ CTNH. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với các nhà máy thứ cấp trong khu công nghiệp:

Các nhà máy thứ cấp trong khu công nghiệp sẽ tự chịu trách nhiệm kê khai, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại, bố trí các kho lưu chứa đảm bảo quy định trong mỗi nhà máy, hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

b. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

- Giai đoạn thi công xây dựng:

- + Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong dự án không quá 10km/h.
- + Những máy móc gây ra tiếng ồn và độ rung lớn như xe lu, máy xúc chỉ được phép làm việc vào ban ngày tại khu vực. Nếu cần phải thi công vào ban đêm để đảm bảo tiến độ công trình phải được sự đồng ý của chính quyền địa phương.

- + Không sử dụng các máy móc thi công đã cũ, hệ thống giảm âm bị hỏng vì chúng sẽ gây ra ô nhiễm tiếng ồn rất lớn. Thường xuyên bảo dưỡng bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Giai đoạn vận hành:

- Đối với tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động sản xuất của các nhà máy thứ cấp trong KCN, các nhà máy này sẽ có các biện pháp giảm thiểu được trình bày chi tiết trong các hồ sơ môi trường (báo cáo ĐTM, báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường...) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, cấp phép trước khi triển khai thực hiện tại dự án.

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào KCN được khống chế bằng các biện pháp sau:

- + Yêu cầu các nhà máy thứ cấp thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt; trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà máy đạt tỷ lệ tối thiểu 20% diện tích đất, giúp hạn chế lan truyền tiếng ồn đi xa.

- + Lắp đặt các biển báo giao thông trong KCN quy định tốc độ giới hạn tối đa cho phép, khu vực cấm dừng đỗ, khu vực bãi đỗ xe tạm,...; bố trí lắp đặt các gờ giảm tốc trên các tuyến đường nội bộ KCN; nghiêm cấm chở quá tải trọng quy định,....

- + Trồng và chăm sóc cây xanh trong KCN đảm bảo diện tích theo quy hoạch được duyệt. Cây xanh có tác dụng che nắng, giảm bức xạ mặt trời chiếu xuống mặt đất, hút bụi và giữ bụi, lọc sạch không khí, giảm bức xạ phản xạ, giảm nhiệt độ của không khí, hấp thụ tiếng ồn. Sóng âm truyền qua các dải cây xanh sẽ bị suy giảm.

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị tại trạm xử lý nước thải tập trung:

- + Bố trí các nguồn gây ồn cao cách xa khu vực làm việc, sinh hoạt của công nhân.

- + Lắp đặt đệm chống ồn, chống rung đối với máy móc, thiết bị phát sinh ồn, rung cao (máy phát điện, máy thổi khí...).

- + Định kỳ bảo trì máy móc thiết bị và các thiết bị phụ trợ, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, tra dầu mỡ để hạn chế phát sinh tiếng ồn.

2.4. Chương trình quản lý giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a. Chương trình quản lý giám sát môi trường

*** Chương trình quản lý**

Chủ dự án thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án thông qua:

- Quy định trách nhiệm của nhà thầu thi công tuân thủ thực hiện các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong hợp đồng thi công Dự án.

- Thuê tổ chức quan trắc môi trường định kỳ thực hiện quan trắc, lấy mẫu và phân tích trong phòng thí nghiệm các chỉ tiêu chất lượng môi trường liên quan trong suốt thời gian thi công, vận hành dự án.

- Tổ chức bộ máy chuyên trách hướng dẫn, phổ biến công tác bảo vệ môi trường của Dự án tới toàn bộ các cán bộ, công nhân tham gia thi công; hàng tuần kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ môi trường của Dự án.

*** Giám sát môi trường**

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Giám sát chất lượng không khí:

Thông số giám sát: Bụi, SO₂, NO₂, CO, tiếng ồn, độ rung, tốc độ gió.

Quy chuẩn so sánh:

QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Giám sát nước thải thi công:

Thông số giám sát: pH, COD, BOD₅, TSS, Tổng dầu mỡ.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A).

+ Giám sát chất thải xây dựng, CTR sinh hoạt, CTNH về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

- Giai đoạn vận hành:

+ Thực hiện quản lý, giám sát vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo đạt QCVN 40:2025/BTNMT Cột A.

+ Giám sát CTR thông thường, CTNH về tổng số lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

b. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Sự cố về thu gom, xử lý nước thải: Định kỳ thuê đơn vị thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh di động, thường xuyên hút cặn dưới đáy bể lắng nước thải thi công xây dựng.



+ Sự cố về khu lưu giữ CTNH: Các thùng chứa CTNH có nắp đậy kín, bao bì được đóng kín, thường xuyên thu gom, vận chuyển CTNH theo thời gian quy định, vị trí đặt khu lưu giữ CTNH có địa hình cao, bằng phẳng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Sự cố về hệ thống xử lý nước thải: Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị; dự phòng các thiết bị, bể bọt lưu chứa nước thải, khi có sự cố khắc phục kịp thời.

+ Sự cố tràn dầu: Thành lập Ban chỉ huy ứng phó sự cố tràn dầu, trang bị các thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu. Khi có sự cố thông báo ngay cho cơ quan chức năng để xử lý kịp thời.

3. Cam kết của chủ dự án

- Cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

- Cam kết thực hiện lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường sau khi hoàn thành hệ thống thu gom, xử lý nước thải và các biện pháp bảo vệ môi trường khác.

CHỦ DỰ ÁN
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
NAM BÌNH XUYỀN GREEN PARK



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Đức Chiến